

Khu Đề xuất BTTN Núi Bà

Tên khác:

Núi Bà - Phù Cát

Tỉnh:

Bình Định

Diện tích:

16.768 ha

Toa độ:

13°57' 14°08' N, 109°04' - 109°15' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Duyên hải Nam Trung bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Núi Bà không có trong hệ thống các khu rừng đặc dụng Quốc gia (Bộ NN&PTNT, 1997 và Cục Kiểm lâm, 2003). Trước đây, Núi Bà được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định thành lập với mục đích là rừng phòng hộ đầu nguồn với tổng diện tích 4.147 ha (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định, 2003).

Kế hoạch đầu tư cho khu vực được thực hiện năm 1994, ban quản lý rừng đặc dụng được thành lập năm 2002 theo Quyết định số 08/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định. Hiện tại, ban quản lý gồm 9 cán bộ, 1 trạm bảo vệ rừng (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định, 2003). Theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định (2003), rừng đặc dụng Núi Bà đang được quản lý dưới cả hai hình thức là khu bảo tồn thiên nhiên và khu văn hóa lịch sử.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên thuộc địa giới hành chính của các xã Cát Trinh, Cát Hanh, Cát Nhơn, Cát Minh, Cát Khánh, Cát Hải, Cát Tiến, Cát Hưng và Cát Tài, huyện Phù Cát, ở vùng ven biển miền trung Việt Nam. Nét đặc trưng nhất của địa hình của khu bảo tồn thiên nhiên là Núi Bà cao 847 m. Các hệ thủy từ Núi Bà chảy theo các hướng khác nhau.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật nguyên thủy ở khu đề xuất Bảo tồn Thiên nhiên Núi Bà đã bị phát quang do canh tác nương rẫy kết hợp với cháy rừng. Kiểu rừng chính còn tồn tại trong vùng là rừng thứ sinh. Theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định (2000, 2003) khu vực có thể là nơi sống của một số loài thú có giá trị bảo tồn cao. Cần phải có các nghiên cứu, khảo sát thực địa để xác định thêm về đa dạng sinh học của Núi Bà.

Các vấn đề về bảo tồn

Không có dân sống trong vùng lõi của khu đề xuất. Tuy nhiên, ở vùng đệm có đến 47.356 nhân khẩu đang sinh sống đều là người Kinh. Hoạt động kinh tế chính trong vùng là sản xuất nông nghiệp và có đến 5.000 ha đất nương rẫy ở vùng đệm. Canh tác nương rẫy và cháy rừng là nguyên nhân chính dẫn đến mất đi thảm thực vật nguyên sinh ở khu vực. Một mối đe dọa khác đối với tính đa dạng sinh học ở Núi Bà là việc săn bắn và bẫy các loài động vật hoang dã (Chi cục Kiểm lâm Bình Định 2000, 2003).

Các giá trị khác

Rừng ở khu đề xuất Bảo tồn Thiên nhiên Núi Bà cung cấp nguồn nước thủy lợi chính cho canh tác lúa nước ở huyện Phù Cát.

Các dự án có liên quan

UBND tỉnh Bình Định đã xây dựng dự án nhằm phát triển khu rừng đặc dụng Núi Bà (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định, 2003).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Núi Bà hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Không.

